

BÁO CÁO
Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách quý I năm 2023

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã quý I năm 2022,

UBND thị xã báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã quý I năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách thị xã:

- Cân đối ngân sách thị xã quý I năm 2023 (biểu số 93/CK-NSNN đính kèm).
- Thực hiện thu ngân sách nhà nước quý I năm 2023 (biểu số 94/CK-NSNN đính kèm).
- Thực hiện chi ngân sách thị xã quý I năm 2023 (biểu số 95/CK-NSNN đính kèm).

2. Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã quý I năm 2023:

2.1 Thực hiện thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách địa phương hưởng thực hiện là 91.056.374 ngàn đồng, đạt 21% dự toán HĐND thị xã thông qua.

Thực hiện thu mới trên địa bàn 62.055.208 ngàn đồng, đạt 23,5% dự toán HĐND thị xã thông qua.

Trong đó một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn đạt kết quả như sau:

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh thực hiện là 41.648.363 ngàn đồng, đạt 35% so với dự toán HĐND thị xã thông qua.
- Thu tiền sử dụng đất 2.335.374 ngàn đồng, đạt 7,8% so với dự toán HĐND thị xã thông qua.
- Thu thuế thu nhập cá nhân: 3.661.520 ngàn đồng, đạt 10,9% so với dự toán HĐND thị xã thông qua.
- Thu lệ phí trước bạ thực hiện là 7.853.495 ngàn đồng, đạt 14,3% so với dự toán HĐND thị xã thông qua.

2.2 Thực hiện chi ngân sách:



Handwritten mark or signature in the bottom left corner.

Kết quả thực hiện chi ngân sách: 96.674.970 ngàn đồng, đạt 22,3% so với dự toán HĐND thị xã thông qua.

Trong đó:


- Chi đầu tư XD CB thực hiện là 31.867.240 ngàn đồng, đạt 23,4% dự toán HĐND thị xã thông qua.

- Chi thường xuyên: 64.807.730 ngàn đồng, đạt 23,7% dự toán HĐND thị xã thông qua.

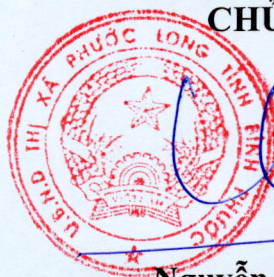
3. Hình thức công khai:

Công bố trên trang thông tin điện tử của UBND thị xã (theo hình thức công khai bắt buộc).

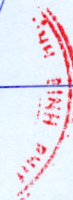
Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND thị xã;
- Phòng TCKH;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Công



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023 (thị xã giao)	Thực hiện	So sánh (%)
	Thu NSNN trên địa bàn (A+B)	263.905.000	62.055.208	23,5
A	Các khoản thu cân đối NSNN	263.905.000	62.055.208	23,5
I	Thu từ khu vực DNNN	1.250.000	601.114	48,1
1	Thuế GTGT	600.000	315.563	52,6
2	Thuế TNDN	650.000	285.551	43,9
II	Thu từ khu vực CTN-NQD	119.000.000	41.648.363	35,0
1	Thuế GTGT	109.250.000	38.760.657	35,5
2	Thuế TNDN	3.250.000	1.682.633	51,8
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.000.000	275.874	27,6
4	Thuế tài nguyên	5.500.000	929.199	16,9
III	Thu tiền sử dụng đất	30.000.000	2.335.374	7,8
IV	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	732.000	51.813	7,1
V	Thuế thu nhập cá nhân	33.640.000	3.661.520	10,9
VI	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	5.000.000	59.699	1,2
VII	Lệ phí trước bạ	55.000.000	7.853.495	14,3
VIII	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	300.000	146.118	48,7
IX	Thu phí , lệ phí	9.000.000	2.664.485	29,6
X	Thu khác	9.500.000	2.959.197	31,1
XI	Thu huy động đóng góp	483.000	74.030	15,3

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023 thị xã giao, thu chuyển nguồn	Thực hiện	So sánh (%)
A	Tổng thu ngân sách địa phương	434.265.324	120.537.698	27,8
I	Tổng các khoản thu cân đối ngân sách	434.265.324	120.537.698	27,8
	- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	220.335.000	56.008.374	25,4
	+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	210.120.000	52.973.387	25,2
	+ Các khoản thu hưởng 100%	10.215.000	3.034.987	29,7
	- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	184.449.000	35.048.000	19,0
	+ Bổ sung cân đối	66.915.000	28.000.000	41,8
	+ Bổ sung có mục tiêu	117.534.000	7.048.000	6,0
	- Thu chuyển nguồn	29.481.324	29.481.324	
B	Tổng chi ngân sách	434.265.324	96.674.970	22,3
I	Chi cân đối ngân sách thị xã	434.265.324	96.674.970	22,3
1	Chi đầu tư phát triển	136.169.324	31.867.240	23,4
2	Chi thường xuyên	273.796.707	64.807.730	23,7
3	Dự phòng ngân sách	8.102.000		0,0
4	Chi thực hiện CCTL	7.332.496	0	0,0
5	Dự kiến bố trí các nhiệm vụ chi phát sinh	8.864.797	0	
II	Chi tạm ứng ngân sách		0	

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023 (thị xã giao) và chuyển nguồn dự toán tạm ứng đầu tư	Thực hiện	So sánh (%)
1	2	3	5	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	434.265.324	96.674.970	22,3
	<i>Trong đó:</i>			
I	Chi đầu tư phát triển	136.169.324	31.867.240	23,4
1	Chi đầu tư cho các dự án giao năm 2023	106.688.000	2.385.916	2,2
2	Chi tạm ứng đầu tư chuyển nguồn từ năm 2022- sang năm 2023	29.481.324	29.481.324	
II	Chi thường xuyên	273.796.707	64.807.730	23,7
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	111.879.861	27.933.946	25,0
2	Chi khoa học và công nghệ	0	0	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	31.241.352	8.646.520	27,7
4	Chi văn hóa thông tin, thể thao	4.894.333	1.318.360	26,9
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	132.000		0,0
7	Chi các hoạt động kinh tế, môi trường	25.949.551	2.046.111	7,9
8	Chi hoạt động của cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể	70.978.309	16.705.951	23,5
9	Chi đảm bảo xã hội	12.350.000	4.231.763	34,3
10	Chi an ninh, quốc phòng	15.163.301	3.070.379	20,2
11	Chi khác ngân sách	1.208.000	854.700	70,8
III	Dự phòng ngân sách	8.102.000	0	0,0
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	7.332.496	0	
V	Dự kiến bố trí các nhiệm vụ chi phát sinh (chi thực hiện các chế độ chính sách, an sinh xã hội và một số nhiệm vụ chi chưa đủ điều kiện phân bổ dự toán đầu năm)	8.864.797		
VI	Chi tạm ứng ngân sách		0	